

Số: 208 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 03 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Điều chuyển tài sản do Bộ Tài chính chuyên giao về địa phương quản lý

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ triển khai thực hiện việc sắp xếp các cơ sở nhà, đất;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1247/QĐ-BTC ngày 25/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chuyên giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 17/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chuyên giao nhà, đất;

Căn cứ Quyết định số 1942/QĐ-BTC ngày 02/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chuyên giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý;

Căn cứ Công văn số 8565/BTC-QLCS ngày 25/7/2019 của Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc (cũ) của Kho bạc Nhà nước Bù Đăng thuộc Kho bạc nhà nước Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 10842/BTC-QLCS ngày 17/9/2019 của Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 11686/BTC-QLCS ngày 02/10/2019 của Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc Cục Thuế tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 40/TTr-STC ngày 09/01/2020,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển tài sản do Bộ Tài chính chuyên giao về địa phương quản lý, cụ thể như sau:

1. Cơ quan điều chuyển tài sản: UBND tỉnh Bình Phước.
2. Cơ quan tiếp nhận tài sản: UBND huyện Bù Đăng, UBND thành phố Đồng Xoài, UBND thị xã Phước Long.
3. Tài sản điều chuyển: Kèm theo danh mục.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

- Kho bạc nhà nước Bình Phước, Cục Thuế, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tổ chức bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan về UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý, xử lý và hạch toán giảm tài sản theo quy định.

- UBND huyện Bù Đăng, UBND thị xã Phước Long và UBND thành phố Đồng Xoài có trách nhiệm tiếp nhận quản lý, xử lý và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hạch toán tăng tài sản theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn UBND huyện Bù Đăng, UBND thị xã Phước Long và UBND thành phố Đồng Xoài về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, Chủ tịch UBND thị xã Phước Long, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, phòng TH, KT, NC;
- Lưu: VT, 03 Huyện 21/01.

KI CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Hằng

DANH MỤC

Kèm theo Quyết định số 208 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh

STT	Tên Tài sản	Địa chỉ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá theo sổ kế toán (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2018 (đồng)	Giá trị đánh giá lại (đồng)
I	Trụ sở làm việc (cũ) của Kho bạc Nhà nước Bùi Đăng	Số 170, QL 14, thị trấn Đức Phong, huyện Bùi Đăng					
1	Đất		m ²	1.166,00	1.982.200.000	1.982.200.000	
2	Nhà (Tổng diện tích sàn xây dựng)			505,5	886.479.377	88.867.861	
2.1	Nhà làm việc		m ²	394,00	779.667.377	55.877.935	
2.2	Nhà để xe CBCC		m ²	53,80	15.000.000		
2.3	Nhà để xe khách hàng		m ¹	40,8	72.715.000	20.229.311	
2.4	Nhà phụ trợ và nhà vệ sinh		m ²	16,9	19.097.000	12.760.615	
3	Vật kiến trúc			0	244.277.790	31.856.870	
3.1	Tường rào + sân, đường nội bộ				152.467.309	8.908.670	
3.2	Giếng nước				16.500.000	0	
3.3	Hệ thống cấp thoát nước				24.314.481	0	
3.4	Bể nước ngầm				50.996.000	22.948.200	



STT	Tên Tài sản	Địa chỉ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá theo sổ kế toán (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2018 (đồng)	Giá trị đánh giá lại (đồng)
II	Trụ sở làm việc (cũ) của Chi cục Thuế huyện Bù Đăng	Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng					
1	Đất		m ²	1.812,00	416.000.000	416.000.000	
2	Nhà (Tổng diện tích sàn xây dựng)			1.041,0	1.331.776.178	394.150.284	
2.1	Trụ sở làm việc (cũ)		m ²	632,0	978.216.621	364.007.410	
2.2	Nhà làm việc (nhà ở tập thể + Nhà xe 04 bánh)		m ²	206,00	148.780.000	0	
2.3	Nhà kho, nhà công vụ		m ²	100,00	141.383.087	30.142.874	
2.4	Nhà nhà vệ sinh và sân nhà công vụ		m ²	103	63.396.470	0	
3	Vật kiến trúc			0	279.695.217	41.187.114	
3.1	Sân sau cơ quan				54.332.217	14.119.374	
3.2	Hàng rào				54.076.000	0	
3.3	Lán giữ xe khách				80.000.000	24.000.000	
3.4	Trạm điện đường dây trung thế				70.587.000		
3.5	Nhà xe CTT				20.700.000	3.067.740	
III	Trụ sở làm việc (cũ) của Chi cục Thuế thị xã Phước Long	Phường Thác Mơ, thị xã Phước Long					
1	Đất		m ²	1.137,50	3.437.460.000	3.437.460.000	
2	Nhà (Tổng diện tích sàn xây dựng)			1.058,0	2.692.494.662	932.921.908	
2.1	Trụ sở làm việc (cũ)		m ²	1.058,0	2.692.494.662	932.921.908	
3	Vật kiến trúc			0	227.198.014	32.912.368	

STT	Tên Tài sản	Địa chỉ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá theo sổ kế toán (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2018 (đồng)	Giá trị đánh giá lại (đồng)
3.1	Sân rãnh nước				81.211.545	8.912.368	
3.2	Lán giữ xe khách				80.000.000	24.000.000	
3.3	Hệ thống chống sét				24.260.500	0	
3.4	Trạm biến áp 1x25 KVA				41.725.969		
IV	Trụ sở làm việc (cũ) của Chi cục Thuế thị xã Đồng Xoài	Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài					
1	Đất		m ²	1.659,00	895.860.000	895.860.000	
2	Nhà (Tổng diện tích sàn xây dựng)			825,8	963.508.000	111.491.200	
2.1	Nhà làm việc trụ sở chính		m ²	418,12	503.386.000	99.880.640	
2.2	Nhà ở tập thể		m ²	285,00	303.412.000		
2.3	Nhà vệ sinh		m ²	23,49	17.160.000		
2.4	Nhà làm việc 03 phòng		m ²	99,22	139.550.000	11.610.560	
3	Vật kiến trúc			0	206.172.000	0	
3.1	Công ra vào				40.845.000		
3.2	Hàng rào trước				9.666.000		
	Sân trước				106.319.000		
3.3	Hàng rào sau				23.126.000		
3.4	Sân sau				26.216.000		
V	Trụ sở làm việc (cũ) của đội thuế liên xã 1 thuộc Chi cục Thuế thị xã Đồng Xoài	Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài					
1	Đất		m ²	215,80	906.397.800	906.397.800	
2	Nhà (Tổng diện tích sàn xây dựng)			251,0	947.376.984	386.719.284	

STT	Tên Tài sản	Địa chỉ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá theo sổ kế toán (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2018 (đồng)	Giá trị đánh giá lại (đồng)
2.1	Nhà đội Thuế		m ²	251,00	947.376.984	386.719.284	
3	Vật kiến trúc			0	53.057.038	0	
3.1	Công hàng rào đội thuế				53.057.038		
VI	Phòng GDNHCSXH huyện Phước Long	Số 04 Đình Tiên Hoàng, phường Thác Mơ. Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước					
1	Đất		m ²	543,30	0	0	
2	Nhà		m ²	519,1	0	0	